

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Số: 2330/QĐ-ĐHSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sinh viên bậc đại học hệ chính quy khóa tuyển sinh 2022, 2023, 2024
được hưởng chính sách miễn, giảm học phí cố định trong suốt thời gian của khóa học
kể từ học kỳ I, năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 08/NQ-HĐT ngày 06/5/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về việc Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ hồ sơ xin xét miễn, giảm học phí của sinh viên các khóa tuyển sinh 2022, 2023, 2024;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét và công nhận 50 sinh viên hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2022, 2023, 2024 thuộc diện miễn, giảm học phí cố định trong suốt thời gian của khóa học kể từ học kỳ I, năm học 2024 - 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Phòng Kế hoạch - Tài chính căn cứ định mức lộ trình học phí trong từng năm học theo chương trình đào tạo chính thức của ngành học, để giải quyết chế độ miễn, giảm học phí cho những sinh viên có tên trong danh sách đính kèm theo Quyết định.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị liên quan và những sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- ĐHĐN (để báo cáo);
- Lưu: VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Võ Văn Minh

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY KHÓA TUYỂN SINH 2022, 2023, 2024
ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ CỐ ĐỊNH, TRONG SUỐT THỜI GIẠN CỦA KHÓA HỌC
KỂ TỪ HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025 - THEO NGHỊ ĐỊNH 81/2021/NĐ-CP NGÀY 27/08/2021 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 2330 /QĐ-ĐHSP, ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Hiệu Trường trưởng Đại học Sư phạm)

STT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu trước khi đi học	TÊN LỚP	Tên ngành học	Khoa	Khóa TS	Đổi tượng Miễn, giảm	Chế độ Miễn, giảm	Ghi chú
1	3220123267	Trần Thị Hà Nhi	Nữ	24/10/2005	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	23STH5	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2023	MCCM	100%	
2	3110124087	Phan Nguyễn Tường Vy	Nữ	08/09/2006	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	24ST1	Sư phạm Toán học	Toán	2024	Khuyết tật	100%	
3	3110524017	Lê Tự Đăng Khoa	Nam	21/08/2006	Liên Chiểu, Đà Nẵng	24CKDL	Khoa học dữ liệu	Toán	2024	Khuyết tật	100%	
4	3140324004	Trần Thị Lan Anh	Nữ	07/12/2006	Liên Chiểu, Đà Nẵng	24CHD	Hóa học	Hóa học	2024	CTB3/4	100%	
5	3140324036	Võ Hữu Bảo Quyên	Nữ	11/07/2006	Thanh Khê, Đà Nẵng	24CHD	Hóa học	Hóa học	2024	CTB4/4	100%	
6	3160524032	Đào Thị Yến Nhi	Nữ	05/05/2006	Nghi Lộc, Nghệ An	24SCD	Giáo dục Công dân	Giáo dục Chính trị	2024	CTB4/4	100%	
7	3160424069	Trương Anh Thu	Nữ	28/06/2006	Bình Sơn, Quảng Ngãi	24SAN1	Sư phạm Âm nhạc	Giáo dục Nghệ thuật và Thể chất	2024	Khuyết tật	100%	
8	3170324059	Hồ Thị Anh Thu	Nữ	17/06/2006	Huông Hà Tĩnh Khê,	24CVHH	Văn hoá học	Ngữ văn	2024	CTB3/4	100%	
9	3170724059	Trần Hoàng Thùy Tiên	Nữ	18/01/2006	Gio Linh, Quảng Trị	24CQCC	Quan hệ công chúng	Ngữ văn	2024	Khuyết tật	100%	
10	3180224038	Võ Thị Ngọc Liếp	Nữ	22/10/2006	Liên Chiểu, Đà Nẵng	24CVNH2	Việt Nam học	Lịch sử	2024	CBB2/3	100%	



STT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Họ khẩu trước khi đi học	TÊN LỚP	Tên ngành học	Khoa	Khóa TS	Đối tượng Miễn, giảm	Chế độ Miễn, giảm	Ghi chú
11	3190424011	Trần Hòa Bình	Nam	01/01/2006	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	24CDDL	Địa lý học	Địa lý	2024	CTB 2/4	100%	
12	3200224131	Phạm Nguyễn Thanh Lam	Nữ	11/04/2006	Tiên Phước, Quảng Nam	24CTL1	Tâm lý học	Tâm lý - Giáo dục	2024	Khuyết tật	100%	
13	3220124062	Đàm Thị Hà	Nữ	08/09/2006	Thành phố Hải Dương, Hải Dương	24STH6	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2024	CBB2/3	100%	
14	3180222124	Cầm Thị Thu	Nữ	28/09/2004	Sa Thầy, Kon Tum	22CVNH2	Việt Nam học	Lịch sử	2022	DT-KTĐBKK	70%	Thái
15	3220122231	Rơ Mah Si	Nữ	15/05/2003	Chư Prông, Gia Lai	22STH6	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2022	DT-KTĐBKK	70%	J rai
16	3160523019	Nguyễn Hà My	Nữ	16/07/2005	Như Thanh, Thanh Hóa	23SCD	Giáo dục Công dân	Giáo dục Chính trị	2023	DT-KTĐBKK	70%	Thái
17	3220123169	Alăng Thị Hồng Linh	Nữ	04/01/2005	Tây Giang, Quảng Nam	23STH7	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2023	DT-KTĐBKK	70%	Cơ tu
18	3220123366	Coor Thị Bích Trâm	Nữ	06/08/2005	Nam Giang, Quảng Nam	23STH7	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2023	DT-KTĐBKK	70%	Cơ tu
19	3110124082	Alăng Thị Tuyết	Nữ	07/04/2006	Đồng Giang, Quảng Nam	24ST2	Sư phạm Toán học	Toán	2024	DT KTĐBKK	70%	Cơ tu
20	3160524009	Lô Thị Định	Nữ	26/01/2006	Quỳ Hợp, Nghệ An	24SCD	Giáo dục Công dân	Giáo dục Chính trị	2024	DT-KTĐBKK	70%	Thái
21	3160524016	Trịnh Thu Hiền	Nữ	01/02/2006	Trà Bồng, Quảng Ngãi	24SCD	Giáo dục Công dân	Giáo dục Chính trị	2024	DT-KTĐBKK	70%	Co
22	3160524048	Lộc Thị Thuý	Nữ	26/11/2006	Mường Lát, Thanh Hóa	24SCD	Giáo dục Công dân	Giáo dục Chính trị	2024	DT-KTĐBKK	70%	Thái
23	3160424076	Bo Bo Thị Thu Trang	Nữ	25/06/2006	Khánh Sơn, Khánh Hoà	24SAN2	Sư phạm Âm nhạc	Giáo dục Nghệ thuật và Thể chất	2024	DT-KTĐBKK	70%	RaGlax

STT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu trước khi đi học	TÊN LỚP	Tên ngành học	Khoa	Khóa TS	Đối tượng Miễn, giảm	Chế độ Miễn, giảm	Ghi chú
24	3160624012	Đình Thái	Nam	07/07/2006	Sơn Hà, Quảng Ngãi	24SGT	Giáo dục thể chất	Giáo dục Nghệ thuật và Thể chất	2024	DT-KTDBKK	70% Hre	
25	3160624016	Dương Minh Hải	Nam	20/08/2006	Ba Tơ, Quảng Ngãi	24SGT	Giáo dục thể chất	Giáo dục Nghệ thuật và Thể chất	2024	DT-KTDBKK	70% Hre	
26	3160624024	Đình Anh	Nam	22/02/2006	Ba Tơ, Quảng Ngãi	24SGT	Giáo dục thể chất	Giáo dục Nghệ thuật và Thể chất	2024	DT-KTDBKK	70% Hre	
27	3180124005	Vĩ Thị Cẩm Hương	Nữ	11/04/2006	Sa Thầy, Kon Tum	24SLS	Sư phạm Lịch sử	Lịch sử	2024	DT-KTDBKK	70% Thái	
28	3180124023	Zơ Râm Ngọc Vĩnh	Nam	17/01/2005	Nam Giang, Quảng Nam	24SLS	Sư phạm Lịch sử	Lịch sử	2024	DT-KTDBKK	70% Cơ tu	
29	3190124022	Y Hoạch Niê	Nam	08/08/2004	Lắc, Đắk Lắk	24SDL	Sư phạm địa lý	Địa lý	2024	DT-KTDBKK	70% Ê đê	
30	3190124024	Hà Kiên Trung	Nam	04/02/2005	Con Cuông, Nghệ An	24SDL	Sư phạm Địa lý	Địa lý	2024	DT-KTDBKK	70% Thái	
31	3190424040	Hồ Thị Lương	Nữ	30/10/2006	Phước Sơn, Quảng Nam	24CDDL	Địa lý học	Địa lý	2024	DT KTDBKK	70% Giê Trêng	
32	3200324022	A Rất Tơ Lách	Nữ	17/03/2006	Nam Giang, Quảng Nam	24CTXH	Công tác xã hội	Tâm lý - Giáo dục	2024	DT-KTDBKK	70% Cơ tu	
33	3200324071	Hồ Thị Mai Tuyết	Nữ	18/04/2006	Bắc Trà My, Quảng Nam	24CTXH	Công tác xã hội	Tâm lý - Giáo dục	2024	DT-KTDBKK	70% Ca dong	
34	3220124363	Phạm Thị Thanh Nghi	Nữ	27/06/2005	Bắc Trà My, Quảng Nam	24STH1	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2024	DT-KTDBKK	70% Ka dong	
35	3220124366	Ksor Hồ Oanh	Nữ	25/12/2005	Sông Hình, Phú Yên	24STH1	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2024	DT-KTDBKK	70% Ê đê	

STT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu trước khi đi học	TÊN LỚP	Tên ngành học	Khoa	Khóa TS	Đối tượng Miễn, giảm	Chế độ Miễn, giảm	Ghi chú
36	3220124368	Zơ Râm Thị Thu	Nữ	02/05/2004	Đông Giang, Quảng Nam	24STH1	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2024	DT-KTĐBKK	70%	Cơ tu
37	3220124079	Hoàng Hồng Hạnh	Nữ	02/02/2006	Nguyễn Cao Bằng Bình,	24STH2	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2024	DT-KTĐBKK	70%	Dao
38	3220124206	Kim Mai Oanh	Nữ	04/09/2006	Quỳ Châu, Nghệ An	24STH2	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2024	DT-KTĐBKK	70%	Thái
39	3220124364	Hồ Thị Hoàng Nhi	Nữ	03/07/2005	Hiệp Đức, Quảng Nam	24STH2	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2024	DT-KTĐBKK	70%	Mnông
40	3220124367	H-Xoan Teh	Nữ	20/01/2005	Lắc, Đắk Lắk	24STH2	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2024	DT-KTĐBKK	70%	Mnông
41	3220124038	Lô Hải Đăng	Nam	11/06/2006	Quỳ Châu, Nghệ An	24STH3	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2024	DT-KTĐBKK	70%	Thái
42	3220124111	Lô Quỳnh Lê	Nữ	15/01/2006	Thanh Nghệ An Chương,	24STH3	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2024	DT-KTĐBKK	70%	Thái
43	3220124192	Lô Thị Vân Nhi	Nữ	05/10/2006	Kỳ Sơn, Nghệ An	24STH3	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2024	DT-KTĐBKK	70%	Thái
44	3220124346	Hồ Thị Thỏa	Nữ	15/03/2005	Đakrông, Quảng Trị	24STH3	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2024	DT-KTĐBKK	70%	Pa cô
45	3220124356	Nay H' Uyên	Nữ	12/08/2005	Chư Sê, Gia Lai	24STH5	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2024	DT-KTĐBKK	70%	Gia Rai
46	3220124095	Hoàng Thị Hoài	Nữ	24/03/2006	Bắc Trà Quảng Nam My,	24STH7	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2024	DT-KTĐBKK	70%	Nùng
47	3220124197	Trần Thị Hồng Nhi	Nữ	27/02/2006	Bắc Trà Quảng Nam My,	24STH7	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	2024	DT-KTĐBKK	70%	Nùng
48	3230124145	Pơ Loong Sầu	Nữ	01/04/2005	Nam Giang, Quảng Nam	24SMN3	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	2024	DT-KTĐBKK	70%	Cơ tu
49	3230124209	Bling Thị Vĩ	Nữ	18/11/2003	Tây Giang, Quảng Nam	24SMN3	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	2024	DT-KTĐBKK	70%	Cơ tu

STT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu trước khi đi học	TÊN LỚP	Tên ngành học	Khoa	Khóa TS	Đối tượng Miễn, giảm	Chế độ Miễn, giảm	Ghi chú
50	3120223114	Dương Minh Thủy	Nữ	28/10/2005	Liên Chiểu, Đà Nẵng	23CNTT2	Công nghệ thông tin	Tin học	2023	CTNLD	50%	

Tổng cộng: 50 sinh viên.

Trong đó: - Có 13 sinh viên được miễn 100% học phí (02 sv thuộc con TB, CNTT, BB...; 02 sv khuyết tật, 01 sv mồ côi cha mẹ)

- Có 36 sinh viên được giảm 70% học phí (thuộc diện sinh viên người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn).
- Có 01 sinh viên được giảm 50% học phí (thuộc diện con của CBVC bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên).

Ghi chú:

- Đối với những môn học đăng ký học lần đầu: sinh viên được miễn, giảm học phí.
- Đối với những môn học đăng ký học lần thứ hai trở đi hoặc đăng ký học cải thiện điểm: sinh viên phải đóng 100% học phí.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Võ Văn Minh



